

Bản án số: 177/2021/HS-PT
Ngày 31 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Mai Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 733/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, do có kháng cáo của bà Huỳnh Kim H và bà Nguyễn Thị T là bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

* *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Thị Mỹ D** (tên gọi khác: L); sinh năm 1962 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Võ Thị A (đã chết); có chồng là Trương Văn L; con có 03 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2019 cho đến nay (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Huỳnh Thị Ngọc Nga – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ, bào chữa chỉ định cho bị cáo (có mặt)

* *Bị hại có kháng cáo:*

1- Huỳnh Kim H; sinh năm 1959; nơi cư trú: A, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2- Nguyễn Thị T; sinh năm 1983; nơi cư trú: A, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng năm 2001, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đứng ra làm chủ hội cho nhiều người dân trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và các vùng lân cận tham gia chơi hội để hưởng tiền huê hồng. Trong thời gian đầu bị cáo D hoạt động thuận lợi nên có uy tín và ngày càng tạo được lòng tin đối với các hội viên. Đến khoảng cuối năm 2016, do quá trình chăn nuôi heo bị thua lỗ; một số hội viên không đóng hội chết nên bị cáo D đã lợi dụng việc các hội viên không quan tâm người tham gia hội, không hỏi tên người được hốt hội, không theo dõi các lần hốt hội, không trực tiếp đi khai hội nên từ ngày 10/9/2016 (âm lịch) bị cáo D đã dùng thủ đoạn gian dối tự ý mượn hội để hốt (mạo danh), tự ý hốt hội ở một số lần khai và lấy tên không công khai để hốt hội nhằm chiếm đoạt tiền của các hội viên sử dụng vào mục đích trản hội, lấp hội và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 10/7/2018 (âm lịch) do không còn khả năng để duy trì việc tổ chức các dây hội nên bị cáo D tuyên bố vỡ hội, không thanh toán tiền hội cho các hội viên. Quá trình điều tra xác định đến thời điểm bị cáo D tuyên bố vỡ hội còn 19 dây hội chưa mãn, trong đó bao gồm: 04 dây hội tháng 5 triệu đồng, 07 dây hội tháng 2 triệu đồng và 08 dây hội tháng 1 triệu đồng (mỗi tháng bỏ thăm khai hội hốt một lần), có tất cả 131 hội viên tham gia (trong đó có bị cáo) với 80 hội viên là bị hại trong vụ án. Khi tổ chức các dây hội này, bị cáo tự đặt ra quy định về thời gian, cách thức tổ chức khai hội; đồng thời lập danh sách hội viên tham gia trong từng dây hội, ghi chép vào sổ để quản lý, theo dõi; hội viên được bị cáo D giao bản sao danh sách các hội viên tham gia trong từng dây hội. Thời điểm tuyên bố vỡ hội, bị cáo và hội viên thống nhất căn cứ vào sổ sách ghi chép thể hiện mức giá kê hội của bà Huỳnh Kim H và của bà Nguyễn Thị S để làm cơ sở xác định số tiền các hội viên đã đóng hội cho bị cáo D.

Tổng số tiền cho đến ngày bị cáo tuyên bố vỡ hội còn nợ của các hội viên trong 19 dây hội đối với 80 hội viên là bị hại là **3.570.610.000 đồng** (ba tỷ năm trăm bảy mươi triệu sáu trăm mười nghìn đồng), bị cáo đã khắc phục được **473.750.000 đồng** (bốn trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), hiện còn nợ **3.096.860.000 đồng** (ba tỷ không trăm chín mươi sáu triệu tám trăm

sáu mươi nghìn đồng). Trong đó bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền hội của 80 hội viên là bị hại trong vụ án là **1.388.070.000 đồng** (một tỷ ba trăm tám mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó:

Bà Huỳnh Kim H: Tham gia 15 dây với 30 phần hội. Bị cáo D dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản trong các phần hội sống là 292.580.000đ; bà Nguyễn Thị T: Tham gia 14 dây với 29 phần hội. Bị cáo D dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản trong các phần hội sống là 187.270.000đ.

Quá trình điều tra, xét xử, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/11/2020, bà Huỳnh Kim H và Nguyễn Thị T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cùng đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H và bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định về tố tụng, không vi phạm thủ tục tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo của hai bị hại: Bị cáo đã bán nhà cửa nộp tiền cho cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả, bị cáo trình bày có thiện chí trả nợ, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức án là phù hợp, các bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết gì mới, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm.

* *Bà H và bà T trình bày:* Bị cáo không có thiện trí bồi thường, bị cáo bán nhà nhưng không trả cho hai bà mà trả cho người khác trong vụ án dân sự. Đề nghị tăng hình phạt.

* *Bị cáo trình bày tranh luận:* Bị cáo và gia đình đã bán nhà đất nộp toàn bộ cho cơ quan thi hành án để trả nợ, chồng bị cáo được nhận ½ tiền bán nhà nhưng cũng đồng ý nộp cho cơ quan thi hành án để trả nợ cho bị cáo, bị cáo muốn chia đều số tiền bán nhà cho các bị hại.

* *Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:* Đồng ý về tội danh cấp sơ thẩm đã tuyên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt là phù hợp, đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng năm 2001, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đứng ra làm chủ hội cho nhiều người dân trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và các vùng lân cận tham gia chơi hội để hưởng tiền huê hồng. Trong thời gian đầu bị cáo D hoạt động thuận lợi nên có uy tín và ngày càng tạo được lòng tin đối với các hội viên. Đến khoảng cuối năm 2016, do quá trình chăn nuôi heo bị thua lỗ; một số hội viên không đóng hội chết nên bị cáo D đã lợi dụng việc các hội viên không quan tâm người tham gia hội, không hỏi tên người được hốt hội, không theo dõi các lần hốt hội, không trực tiếp đi khai hội nên từ ngày 10/9/2016 (âm lịch) bị cáo D đã dùng thủ đoạn gian dối tự ý mượn hội để hốt (mạo danh hội viên khác), tự ý hốt hội ở một số lần khai và lấy tên không công khai để hốt hội nhằm chiếm đoạt tiền của các hội viên sử dụng vào mục đích tràn hội, lấp hội và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 10/7/2018 (âm lịch) do không còn khả năng để duy trì việc tổ chức các dây hội nên bị cáo D tuyên bố vỡ hội, không thanh toán tiền hội cho các hội viên. Quá trình điều tra xác định đến thời điểm bị cáo D tuyên bố vỡ hội còn 19 dây hội chưa mãn.

Tổng số tiền bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền hội của 80 hội viên là bị hại trong vụ án là 1.388.070.000 đồng.

Cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2]- Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của hai bị hại thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người với số tiền lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên phải xử phạt với mức án nghiêm minh.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi tuyên bố vỡ hụi bị cáo đã chủ động khắc phục được 473.750.000 đồng trả cho các hụi viên. Quá trình lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H và bà T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra được tình tiết tăng nặng nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H và bà T; giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Kim H và bà Nguyễn Thị T là bị hại trong vụ án; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh hậu Giang về phần hình phạt như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

Các quyết định khác của án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- TTG Công an tỉnh Hậu Giang;
- TTG Công an tỉnh Hậu Giang;
- (tổng đạt cho bị cáo)
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP, 19bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng